

PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TRẦN THỊ THU HƯỜNG *

Con người là chủ thể sáng tạo ra nền văn hoá, văn minh nhân loại, là động lực chủ yếu để nhà nước xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ xã hội. Con người cũng là sản phẩm kỳ diệu, là giá trị cao nhất của toàn bộ sự phát triển thế giới vật chất và tinh thần, đồng thời chịu sự chi phối của các quy luật tự nhiên và xã hội. Con người ở vị trí trung tâm của tiến trình lịch sử. Vì vậy con người không chỉ là vấn đề thực tiễn mà còn là vấn đề cốt lõi của toàn bộ các lý luận xã hội và nhân văn, kinh tế và quản lý, kỹ thuật và công nghệ.

Theo các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người không chỉ là sản phẩm của tự nhiên và xã hội mà còn là chủ thể tích cực cải biến tự nhiên và xã hội; là điểm khởi đầu và là điểm kết thúc của mọi quá trình biến đổi lịch sử; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng lao động; là yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất, là lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn nhân loại... Với tư cách vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể của lịch sử, con người biểu hiện ở các phương diện: người lao động, người tiêu dùng, người sáng tạo. Ở phương diện nào con người cũng đều có vị trí quan trọng đối với quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội. Nếu không có con người với phẩm chất và năng lực nhất định thì những đường lối, chiến lược, chính sách của nhà

nước đưa ra có đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đến mấy đi chăng nữa, cũng không thể hiện thực hóa được.

Con người - yếu tố sản xuất hàng đầu của xã hội là một nguyên lý đã được khẳng định. Ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới phát triển mạnh mẽ, lao động trí tuệ ngày càng gia tăng và đã trở thành yêu cầu khách quan, xu thế phổ biến của nhân loại. Chính vì vậy, Paul Kennedy đã cho rằng: "Sức mạnh của một quốc gia - dân tộc... trước hết bao gồm bản thân quốc gia đó: những con người với những tài năng, nghị lực, tham vọng, kỷ luật, sáng kiến của họ..."[1].

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ hiện nay, xu thế phát triển kinh tế, lấy kinh tế tri thức làm động lực cơ bản, vai trò của yếu tố con người đối với sự phát triển càng trở nên quan trọng. Tất cả các yếu tố của nguồn nội lực, tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học - kỹ thuật, truyền thống văn hoá giữ một vai trò quan trọng, song chúng chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng. Mức độ ảnh hưởng của những nguồn lực này còn tùy thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mà trước hết là ở khả năng khai thác các yếu tố đó của con người. Đặc biệt là kế hoạch, chính sách khai thác các nguồn lực đó của nhà nước. Các yếu tố này chỉ phát huy tác dụng và có ý nghĩa đối với việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ khi được kết hợp

* Tiến sĩ, Học viện Ngân hàng Hà Nội.

với nguồn lực con người, thông qua hoạt động có ý thức của con người. Bởi lẽ, con người có trí tuệ và ý chí, biết khai thác các nguồn lực khác, gắn kết chúng lại với nhau, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho quá trình xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Các yếu tố khác chỉ là những khách thể, chịu sự khai thác, cải tạo của con người và hết thảy chúng đều phục vụ cho nhu cầu, lợi ích của con người, nếu con người biết cách tác động khai thác và sử dụng chúng.

Nếu trước đây, các yếu tố của nguồn nội lực như vốn, tài nguyên thiên nhiên, khoa học - công nghệ giữ một vai trò quan trọng thì trái lại, ngày nay nguồn lực con người được đào tạo với chất lượng cao, có khả năng tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới cùng với thể chế, chính sách linh hoạt và đúng đắn, phù hợp của nhà nước, sẽ cho phép mỗi quốc gia, dân tộc tạo thế và lực mới cũng như tranh thủ được cơ hội phát triển.

Sự phát triển của Nhật Bản cũng như của các nước công nghiệp mới châu Á (Hong Kong, Đài Loan, Hàn Quốc, Xingapo) và các nước Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ cho thấy, viện trợ chỉ là yếu tố ngoại sinh, thứ yếu, còn tiềm lực con người mới là yếu tố nội sinh, chi phối, quyết định quá trình phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Bởi lẽ, những tác nhân bên ngoài (nguồn ngoại lực) chỉ phát huy tác dụng thông qua các yếu tố bên trong (nội lực), nhất là yếu tố con người. Sự phát triển vượt bậc của Nhật Bản là kết quả của sự kết hợp kỹ thuật phương Tây với văn hóa Nhật (tức với yếu tố con người). Nếu không có con người Nhật Bản có trình độ lao động có kỹ thuật và kỷ luật cao, với những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp cùng chính sách của nhà nước về sử dụng đúng đắn nguồn lực con người thì dù có được viện trợ rất nhiều, Nhật Bản cũng không thể trở thành một cường quốc kinh tế như hiện nay.

Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy đầu tư cho giáo dục và đào tạo chính là đầu tư cơ bản, đầu tư cho sản xuất, đầu tư cho sự phát triển nhanh, bền vững và hiệu quả nhất "ở Mỹ, đầu tư cho giáo dục 1 USD lãi 4 USD, ở Nhật Bản đầu tư

1 USD lãi 10 USD"[2].

Chính vì nguồn lực con người giữ một vai trò quan trọng, Hàn Quốc, ngay từ những năm đầu mới thành lập đã chú trọng phát triển giáo dục - đào tạo và luôn gắn giáo dục - đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hàn Quốc cũng đã có các chính sách đãi ngộ đối với giáo viên và các nhà sư phạm bằng chính sách lương cao. Với kế hoạch "trí tuệ hóa" toàn dân, giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, ngay từ "năm 1960 giáo dục Hàn Quốc "đã đạt được 100% lao động có trình độ văn hoá cấp 1, đến năm 1990 thì 94% người lao động đã tốt nghiệp cấp 2; chi phí cho giáo dục của họ thường chiếm trên 20% tổng chi ngân sách nhà nước"[3]. Ngày nay, Hàn Quốc đã đào tạo được một đội ngũ công nhân với hơn 90% trình độ trung học, 85% lao động có trình độ đại học.

Quá trình xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ở nước ta hiện nay, đòi hỏi người lao động phải có năng lực sáng tạo, có khả năng áp dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ vào sản xuất, đồng thời sáng chế ra những kỹ thuật và công nghệ tiên tiến; có năng lực tham gia hoạch định chính sách, lựa chọn giải pháp và tổ chức thực hiện, biết quản lý sản xuất, kinh doanh; biết chấp nhận cạnh tranh, dám mạo hiểm, xử lý nhanh nhạy và thích nghi với điều kiện mới.

Ở nước ta hiện nay, đang sở hữu một nguồn lao động hết sức dồi dào, "với 55 triệu người thuộc độ tuổi lao động, trong đó 45,2 triệu người thuộc lực lượng lao động trong độ tuổi, chiếm 82,2% tổng số dân số trong độ tuổi lao động. Tỷ lệ lao động có trình độ học vấn trung học cơ sở trở lên là 56,7% so với tổng số lao động trong độ tuổi"[4], đặc biệt đội ngũ lao động của Việt Nam hiện nay lao động trẻ chiếm tỷ lệ cao. Người lao động Việt Nam lại có truyền thống lao động cần cù, chịu đựng gian khổ, có óc sáng tạo, có ý thức độc lập tự chủ cao. Đó chính là cơ sở, điều kiện thuận lợi cho phép chúng ta xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ mau chóng thành công. Chính vì vậy, Đảng ta đã coi "Con người là chủ thể của mọi

sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hóa, mọi nền văn minh của các quốc gia"[5]. Cho nên, cần phải "Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy to lớn nguồn lực của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa"[6]. Con người ở nước ta vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, Đảng ta nhấn mạnh rằng phải "Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững"[7]. Quan điểm này đặt ra cho vấn đề phát triển nguồn lực con người ở nước ta nhiều nhiệm vụ to lớn và mới mẻ, liên quan đến nhiều lĩnh vực như tạo việc làm, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe, dân số, môi trường sống... Vậy để phát huy có hiệu quả cao nhất nguồn lực con người trong xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, cần quan tâm đến một số giải pháp như:

Thứ nhất, giải quyết việc làm và các nhu cầu cơ bản của người lao động.

Để khai thác và sử dụng tốt lực lượng lao động, trước hết phải tạo ra nhiều việc làm, bảo đảm cho mọi người có khả năng lao động đều có cơ hội có việc làm, tiến tới việc làm có thu nhập cao. Đây là giải pháp phổ biến đối với mọi quốc gia khi bước vào công nghiệp hoá. Tạo việc làm cho người lao động không đơn thuần là biện pháp để chống thất nghiệp mà cái chính là nhằm khai thác triệt để và hợp lý tiềm năng, sức mạnh của nguồn lực con người (cả thể lực và trí lực) cho sự thành công của CNH, HĐH và xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ. Đồng thời, phải tổ chức lao động xã hội hợp lý, vì dù có được đội ngũ lao động có chất lượng nhưng tổ chức, phân công lao động không phù hợp thì người lao động cũng không thể phát huy được năng lực của mình. Điều này đòi hỏi chính sách tuyển dụng và sử dụng lao động phải gắn với cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; phải có chính sách hữu hiệu để thu hút lao động đã qua đào tạo đến làm việc ở các vùng nông thôn, miền núi; phải trọng dụng nhân tài, tạo ra những điều kiện, phương tiện thuận lợi để khai thác tốt nhất lao động trí tuệ;

phải bảo đảm sự phù hợp, chính xác trong tuyển chọn, đánh giá, sắp xếp và đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ, người lao động đúng với năng lực, trình độ chuyên môn của họ.

Hơn nữa, phải tạo ra được hệ thống động lực kích thích tính tích cực của người lao động. Trong tình hình nước ta hiện nay, giải quyết đúng đắn vấn đề lợi ích và xây dựng môi trường xã hội thuận lợi đặc biệt là yếu tố tâm lý xã hội nơi làm việc, là những động lực có sức kích thích lớn hơn cả đối với việc phát huy tiềm năng của mỗi cá nhân.

Thứ hai, coi trọng giáo dục và đào tạo để phát triển nguồn lực con người.

Có thể nói, nếu như nguồn lực con người quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia, thì giáo dục và đào tạo là phương tiện chủ yếu quyết định chất lượng con người, là nền tảng của chiến lược con người. Với tính cách là động lực phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo chuẩn bị con người cho sự phát triển bền vững trên tất cả các lĩnh vực, cho lợi ích hiện tại và cho lợi ích tương lai của đất nước. Do vậy, cần coi trọng giáo dục và đào tạo nhằm trang bị và trang bị lại cho lực lượng lao động có một trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo nhân tài, xây dựng được đội ngũ chuyên gia giỏi về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, quản lý và kinh doanh đủ sức phục vụ công cuộc CNH, HĐH và xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ.

Để thực hiện được điều đó trong chính sách giáo dục và đào tạo cần đảm bảo các yêu cầu như: phát triển hệ thống giáo dục một cách cân đối và đảm bảo liên thông giữa các cấp học, ngành học, mở rộng quy mô với việc tăng số lượng người học thông qua đa dạng hoá các hình thức và loại hình đào tạo để các tầng lớp dân cư có điều kiện nâng cao dân trí, nhanh chóng giải quyết chất lượng nguồn lao động; đảm bảo số lượng, chất lượng, công bằng trong giáo dục, đào tạo, có chính sách đãi ngộ thoả đáng với công

sức đóng góp của người lao động hoạt động trong hệ thống giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện về vật chất, tinh thần trợ giúp cho người đi học yên tâm học tập, gắn đào tạo với sử dụng; huy động được sự đóng góp kinh phí cho giáo dục từ các cá nhân, tổ chức xã hội khác nhau cùng với kinh phí của nhà nước nhằm tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. "Huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước"[8].

Thứ ba, quan tâm chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số, cải thiện môi trường sống cho con người.

Để phát triển nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ở nước ta hiện nay, Nhà nước cần quan tâm đúng mức vấn đề y tế và chăm sóc sức khỏe, vấn đề dân số và nâng cao chất lượng dân số cũng như vấn đề cải thiện môi trường sống cho nguồn lực con người.

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe đòi hỏi tất cả mọi người đều cần được chăm sóc chu đáo. Song, hướng ưu tiên và quan tâm hàng đầu phải là chăm sóc sức khỏe trẻ em, vì có chăm sóc tốt sức khỏe cho trẻ em thì mới có được những người lao động khỏe mạnh trong tương lai. Để thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số cần phải thực hiện tốt việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; lồng ghép chương trình dân số vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và của từng địa phương; triển khai các chính sách dân số trong từng thời điểm phải có trọng tâm, trọng điểm để điều hoà tốt các quan hệ giữa số lượng và chất lượng dân số, giữa phát triển dân số với phát triển nguồn nhân lực, giữa phân bố và chuyển dịch dân số với phát triển kinh tế - xã hội.

Khai thác và phát triển nguồn lực con người là vấn đề lớn, vừa cơ bản, lâu dài, vừa bức xúc trong quá trình xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ở nước ta hiện nay. Yêu cầu xây dựng con

người mới trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ở nước ta hiện nay là: Con người phát triển toàn diện cả về đức và tài, phát triển về thể lực, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, có kỹ năng lao động giỏi, có ý chí và bản lĩnh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, muốn phát triển nguồn lực con người cần phải làm tốt hơn việc giải phóng con người. Điều này, đòi hỏi một mặt, nhà nước phải tập trung đầu tư giáo dục - đào tạo con người; mặt khác, phải thường xuyên cải thiện và đổi mới môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để cho con người phát triển tài năng và phẩm chất của mình đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước. ☐

Tài liệu tham khảo:

1 - Paul Kennedy (1992), *Hưng thịnh và suy vong của các cường quốc*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, tr.70.

2 - Nhiều tác giả (1990), *Bàn về chiến lược con người*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.60.

3 - Lê Văn Toàn (1992), *Kinh tế NIC Đông Nam Á - Kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Nxb. Thống Kê, Hà Nội, tr.58.

4 - Bộ Khoa học và công nghệ (2010), *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài: Quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh mới của Việt Nam*, Mã số: KX.04.12/06-10, Chủ nhiệm đề tài: GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Cơ quan chủ trì: Viện Kinh tế và Chính trị, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, tr.182.

5 - Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.5.

6 - Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.21.

7 - Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.85.

8 - Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ II BCH TƯ khoá VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.61.